|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐIỀN LỘC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỔ BỘ MÔN** | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện công tác chuyên môn tổ Bộ môn**

**Năm học 2024 – 2025**

#### - Căn cứ hướng dẫn số 395/PGD&ĐT, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo Phong Điền về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp tiểu học;

- Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Trường Tiểu học Điền Lộc.

Tập thể giáo viên tổ Bộ môn đã đề ra nhiệm vụ, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :**

**1. *Những thuận lợi và khó khăn:***

*a. Thuận lợi:*

- Tổ Bộ môn luôn được sự quan tâm lãnh đạo của lãnh đạo nhà trường, chuyên môn.

- Tập thể tổ Bộ môn luôn đoàn kết thống nhất trong quá trình tổ chức hoạt động. Các giáo viên trong tổ luôn có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc của tổ, của trường và của lớp mình phụ trách. Các đồng chí tâm huyết với nghề, sáng tạo trong giảng dạy, tích cực đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT vào dạy học và quản lí HS.

- Học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức chấp hành tốt nội quy của nhà trư­ờng. Nhận thức của phụ huynh với việc học tập của con em ngày càng cao nên đã có sự quan tâm hơn nhiều so với trước đây. Phong trào xã hội hóa giáo dục ngày càng đư­ợc phát triển sâu rộng.

- Trường đã đạt trường chuẩn Quốc gia MĐ1 nêncơ sở vật chất cơ bản đáp ứng cho các hoạt động dạy và học.

- Tập thể tổ luôn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có tinh thần đoàn kết cao, biết hỗ trợ giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*b****. Khó khăn:***

- Chất lượng mũi nhọn của tổ có song vẫn còn mỏng.

- Vì mới tách tổ mới nên kinh nghiệm quản lý tổ chưa có bên cạnh đó mỗi một giáo viên là mỗi bộ môn khác nhau nên trách nhiệm của tổ để quản lý và đi sâu từng bộ môn gặp nhiều khó khăn.

- Một số HS tiếp thu bài chậm nh­ưng lại chóng quên, còn rụt rè và chư­a chịu khó­ suy nghĩ, hợp tác cùng bạn để chiếm lĩnh kiến thức mới. Một số ít em còn hay mải chơi, ý thức chấp hành kỉ luật chưa cao.

- Lớp có nhiều đối tượng HS, lực học của các em không đồng đều, kiến thức cũ còn nắm chưa vững hoặc hay quên.

- Một số phụ huynh ch­ưa quan tâm đến các bộ môn nhiều cho con em, còn giao phó cho nhà trường và thầy cô giáo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn nhiều hạn chế, vận dụng chưa linh hoạt đổi mới phương pháp dạy học.

**2.Tình hình lớp, học sinh**:

Trường Tiểu học Điền Lộc gồm 398 em/14 lớp, được phân bố 2 cơ sở:Cơ sở 1: 12 lớp; cơ sở 2: 02 lớp (Thôn Mỹ Hòa và thôn Tân Hội) cụ thể:

Lớp 1: 93 học sinh/3 lớp

Lớp 2: 83 học sinh/3 lớp

Lớp 3: 76 học sinh/3 lớp

Lớp 4: 79 học sinh/3 lớp

Lớp 5: 68 học sinh/2 lớp

**3 Đội ngũ :**

Tổng số 7 giáo viên ( trong đó đứng lớp 6 giáo viên và 01 hiệu trưởng) - Nữ: 03

\* Trình độ đào tạo:

- Đại học : 7 - Cao đẳng : 00

- Đảng viên : 5 - Đoàn viên: 7

**B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ.**

**1. Công tác phát triến giáo dục:**

Năm học 2024 – 2025 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

**1.1 Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục:**

- Thực hiện chương trình các môn học theo quy định của Bộ, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và thực tiễn giáo dục địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ (CV số 2345/BGDĐT-GDTH ban hành ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT).

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

**1.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành. -

**1.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

*a.Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1 tiếng Anh*

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc; bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 của Bộ GDĐT. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo kế hoạch của Bộ GDĐT; từng bước ứng dụng công nghệ (trí tuệ nhân tạo) vào các hoạt động dạy học và đánh giá để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Đối với các tiết học theo hình thức xã hội hóa, tiết học tăng cường, phòng GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ GDĐT về việc quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

**b. Tổ chức dạy học môn Tin học**

**-** Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

**-** Triển khai công tác tập huấn, hướng dẫn để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT15; thực hiện tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

**1.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông**

- Thực hiện dạy học nội dung Giáo dục địa phương theo Khung chương trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Khung chương trình tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế - cấp Tiểu học và các Quyết định phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế của Bộ GDĐT.

**1.5. Thực hiện giáo dục STEM**

**-** Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; chú trọng công tác hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại các cơ sở giáo dục đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực; tham mưu bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Giáo viên có trách nhiệm khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn học liệu và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định

**1.6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật**

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp đối với người khuyết tật giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh về chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

- Tăng cường giáo dục hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

**III. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN :**

**1. Nhiệm vụ 1**: ***Công tác tự bồi dưỡng tư tưởng, chính trị và phẩm chất đạo đức nhà giáo.***

*a. Đối với giáo viên :*

**\* Yêu cầu:**

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, lối sống lành mạnh trong sáng.

- Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

\* **Chỉ tiêu**: 100 % gv đạt tư tưởng đạo đức tốt.

\* **Biện pháp:**

- Các thành viên trong tổ tham gia đầy đủ các đợt học tập Nghị quyết của cấp trên.

- Đã hoàn thành hội nghị CBCNVC cấp tổ.

- Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ. Tìm hiểu hoàn cảnh từng giáo viên trong tổ để động viên kịp thời.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả.

*b. Đối với học sinh:*

\* Y**êu cầu:**

**-** Xây dựng cho học sinh những hành vi đạo đức tốt. Chấp hành tốt nội quy của nhà trường

- Chú trọng giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh.

- Thực hiện tốt năm điều Bác Hồ dạy và và lời khuyên của Người: *“Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình”.*

- Thực hiện tốt An toàn giao thông.

\***Chỉ tiêu**: 100 % học sinh thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của người học sinh

\*B**iện pháp:**

- Gv Bộ môn làm tốt công tác giảng dạy bộ môn lớp. Tìm mọi biện pháp giáo dục học sinh qua sách báo, qua gương người tốt việc tốt. Đặc biệt dạy tốt tiết đạo đức để giáo dục học sinh những hành vi chuẩn mực đạo đức

- Kết hợp giáo dục ở 3 môi trường: nhà trường – gia đình – xã hội.

- Luôn nhắc nhở học sinh thực hiện tốt các nề nếp và thường xuyên giáo dục kĩ năng sống cho các em.

- Giáo dục học sinh có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn, hoà đồng với các bạn nhất là các bạn học ở cơ sở lẻ.

**2. Nhiệm vụ 2**: ***Duy trì sĩ số ở các lớp***

\***Yêu cầu:**

- Cùng với nhà trường và địa phương động viên các em đi học chuyên cần, không bỏ học giữa chừng.

- Kiểm tra thường xuyên khi học sinh vắng mặt.

- Nghiêm khắc với những học sinh nghỉ học không có đơn xin phép.

\* **Chỉ tiêu** : 399 em đạt 100%

\* **Biện pháp:**

- Từng giáo viên Bộ môn chăm lo đến học sinh của lớp mình, khuyến khích các em yêu trường, yêu lớp, ham thích đi học.

- Thường xuyên gần gũi học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn động viên, giúp đỡ kịp thời.

- Vận động lớp, trường giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Khi học sinh có biểu hiện nghỉ học phải đến gia đình tìm hiểu, động viên giúp đỡ kịp thời ngăn chặn việc các em bỏ học.

- Thường xuyên trao đổi với PHHS.

**3. Nhiệm vụ 3:** ***Nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động dạy-học.***

*3.1. Học sinh:*

***a.******Học lực****:*

\***Yêu cầu:**

- Học sinh có thói quen học tập tốt như: đi học chuyên cần, Có đầy đủ sách vở và ĐDHT.

- Ngồi học nghiêm túc, tập trung chú ý nghe cô giảng bài.

- Học bài và làm bài trước khi đến lớp. Chấp hành đúng nội qui, qui chế của lớp và trường đề ra.

+ Hoàn thành chương trình bậc tiểu học: 68 *em*

\***Biện pháp:**

- Ngay từ đầu năm các lớp cần xây dựng tốt nề nếp. Học sinh không nghiêm túc thực hiện phải có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Nắm số lượng hs yếu ngay từ đầu năm học và thường xuyên đốc thúc, kèm cặp những em học chậm, yếu.

- GV bộ môn theo dõi phát hiện học sinh có khó khăn trong học tập cần chủ động phối hợp cùng với phụ huynh, động viên phụ huynh quan tâm dành thời gian nhắc nhở việc học bài và làm bài ở nhà của con mình. Qua từng đợt kiểm tra giáo viên thông tin về học tập của học sinh qua phiếu liên lạc.

- Động viên khích lệ học sinh khi các em có tiến bộ dù chỉ là rất nhỏ.

- Có kế hoạch phụ đạo trong từng tiết, dành thời gian quan tâm nhiều hơn cho HS yếu.

- Giúp đỡ học sinh tìm ra cách học, phương pháp học sao cho hiệu quả.

**\*Chất lượng của tổ Bộ môn:**

*Chất lượng từng môn học:*

**1. Môn: Giáo dục thể chất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **S L** | **HTT/T** | | **HT/Đ** | | **CHT/CĐ** | | **GHI CHÚ** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |  |
| **1/1** | **32** | 25 | 78,1% | 7 | 21,9% |  |  |  |
| **1/2** | **29** | 24 | 82,8% | 5 | 17,2% |  |  |  |
| **1/3** | **31** | 25 | 80,6% | 6 | 19,4% |  |  |  |
| **Tổng** | **92** | **74** | **80,4%** | **18** | **19,6%** |  |  |  |
| **2/1** | **39** | 22 | 56% | 17 | 44% |  |  |  |
| **2/2** | **38** | 30 | 79% | 8 | 21% |  |  |  |
| **2/3** | **6** | 3 | 50% | 3 | 50% |  |  |  |
| **Tổng** | **83** | **55** | **66,2%** | **28** | **33,8%** |  |  |  |
| **3/1** | **34** | 18 | 53% | 16 | 48% |  |  |  |
| **3/2** | **33** | 17 | 52% | 16 | 44,4% |  |  |  |
| **3/3** | **9** | 5 | 55,6% | 4 | 47,4% |  |  |  |
| **Tổng** | **76** | **40** | **52,7%** | **36** | **47,3%** |  |  |  |
| **4/1** | **27** | 27 | 100% |  |  |  |  |  |
| **4/2** | **26** | 26 | 100% |  |  |  |  |  |
| **4/3** | **26** | 26 | 100% |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | **79** | **79** | 100% |  |  |  |  |  |
| **5/1** | **34** | 20 | 58,8% | 14 | 41,2% |  |  |  |
| **5/2** | **34** | 20 | 58,8% | 14 | 41,2% |  |  |  |
| **Tổng** | **68** | **40** | 58,8% | **28** | 41,2% |  |  |  |

**2. Môn: Tiếng Anh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **S L** | **HTT/T** | | **HT/Đ** | | **CHT/CĐ** | | **GHI CHÚ** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |  |
| **1/1** | **32** | 15 | 46,9% | 17 | 53,1% |  |  |  |
| **1/2** | **29** | 14 | 48,3% | 15 | 51,7% |  |  |  |
| **1/3** | **31** | 15 | 48,4% | 16 | 51,6% |  |  |  |
| **Tổng** | **92** | **44** | **47,8%** | **48** | **52,2%** |  |  |  |
| **2/1** | **39** | 21 | 53,8% | 17 | 46,2% |  |  |  |
| **2/2** | **38** | 18 | 47,4% | 15 | 52,6% |  |  |  |
| **2/3** | **6** | 3 | 50% | 16 | 50% |  |  |  |
| **Tổng** | **83** | **42** | **50,6%** | **48** | **49,4%** |  |  |  |
| **3/1** | **34** | 14 | 41% | 20 | 59% |  |  |  |
| **3/2** | **33** | 14 | 42,4% | 19 | 57,6% |  |  |  |
| 3/3 | 9 | 4 | 44,4% | 5 | 55,6% |  |  |  |
| **Tổng** | **76** | **32** | **42,2%** | **44** | **57,8%** |  |  |  |
| **4/1** | **27** | 17 | 63% | 10 | 27% |  |  |  |
| **4/2** | **26** | 16 | 62% | 10 | 38% |  |  |  |
| **4/3** | **26** | 16 | 62% | 10 | 38% |  |  |  |
| **Tổng** | **79** | **49** | **62%** | **30** | **38%** |  |  |  |
| **5/1** | **34** | 14 | 41% | 20 | 59% |  |  |  |
| **5/2** | **34** | 18 | 53% | 16 | 47% |  |  |  |
| **Tổng** | **68** | **32** | **47%** | **36** | **53%** |  |  |  |

**3. Âm nhạc:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **S L** | **HTT/T** | | **HT/Đ** | | **CHT/CĐ** | | **GHI CHÚ** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |  |
| **1/1** | **32** | 15 | 47% | 17 | 53% |  |  |  |
| **1/2** | **29** | 14 | 48% | 15 | 52% |  |  |  |
| **1/3** | **31** | 15 | 48% | 16 | 52% |  |  |  |
| **Tổng** | **92** | **44** | **47,8%** | **48** | **52,2%** |  |  |  |
| **2/1** | **39** | 17 | 44% | 22 | 56% |  |  |  |
| **2/2** | **38** | 16 | 42% | 22 | 58% |  |  |  |
| **2/3** | **6** | 3 | 50% | 3 | 50% |  |  |  |
| **Tổng** | **83** | **46** | **55%** | **47** | **45%** |  |  |  |
| **3/1** | **34** | 16 | 47% | 18 | 53% |  |  |  |
| **3/2** | **33** | 12 | 36% | 21 | 64% |  |  |  |
| **3/3** | **9** | 4 | 44% | 5 | 56% |  |  |  |
| **Tổng** | **76** | **36** | **47%** | **44** | **53%** |  |  |  |
| **4/1** | **27** | 12 | 44% | 15 | 56% |  |  |  |
| **4/2** | **26** | 12 | 46% | 14 | 54% |  |  |  |
| **4/3** | **26** | 12 | 46% | 14 | 54% |  |  |  |
| **Tổng** | **79** | **36** | **47%** | **43** | **53%** |  |  |  |
| **5/1** | **34** | 15 | 44% | 19 | 56% |  |  |  |
| **5/2** | **34** | 15 | 44% | 19 | 56% |  |  |  |
| **Tổng** | **68** | **30** | **44%** | **38** | **46%** |  |  |  |

**4. Mỹ thuật:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **S L** | **HTT/T** | | **HT/Đ** | | **CHT/CĐ** | | **GHI CHÚ** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |  |
| **1/1** | **32** | 15 | 47% | 17 | 53% |  |  |  |
| **1/2** | **29** | 14 | 48% | 15 | 52% |  |  |  |
| **1/3** | **31** | 15 | 48% | 16 | 52% |  |  |  |
| **Tổng** | **92** | **44** | **47,8%** | **48** | **52,2%** |  |  |  |
| **2/1** | **39** | 17 | 44% | 22 | 56% |  |  |  |
| **2/2** | **38** | 16 | 42% | 22 | 58% |  |  |  |
| **2/3** | **6** | 3 | 50% | 3 | 50% |  |  |  |
| **Tổng** | **83** | **46** | **55%** | **47** | **45%** |  |  |  |
| **3/1** | **34** | 16 | 47% | 18 | 53% |  |  |  |
| **3/2** | **33** | 12 | 36% | 21 | 64% |  |  |  |
| **3/3** | **9** | 4 | 44% | 5 | 56% |  |  |  |
| **Tổng** | **76** | **36** | **47%** | **44** | **53%** |  |  |  |
| **4/1** | **27** | 12 | 44% | 15 | 56% |  |  |  |
| **4/2** | **26** | 12 | 46% | 14 | 54% |  |  |  |
| **4/3** | **26** | 12 | 46% | 14 | 54% |  |  |  |
| **Tổng** | **79** | **36** | **47%** | **43** | **53%** |  |  |  |
| **5/1** | **34** | 15 | 44% | 19 | 56% |  |  |  |
| **5/2** | **34** | 15 | 44% | 19 | 56% |  |  |  |
| **Tổng** | **68** | **30** | **44%** | **38** | **46%** |  |  |  |

**5. Tin học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **S L** | **HTT/T** | | **HT/Đ** | | **CHT/CĐ** | | **GHI CHÚ** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |  |
| **3/1** | **34** | 20 | 59% | 14 | 41% |  |  |  |
| **3/2** | **33** | 20 | 60% | 13 | 40% |  |  |  |
| **3/3** | **9** | 5 | 55% | 4 | 35% |  |  |  |
| **Tổng** | **76** | **45** | **59%** | **31** | **41%** |  |  |  |
| **4/1** | **27** | 15 | 55% | 12 | 35% |  |  |  |
| **4/2** | **26** | 14 | 54% | 12 | 46% |  |  |  |
| **4/3** | **26** | 14 | 54% | 12 | 46% |  |  |  |
| **Tổng** | **79** | **43** | **54%** | **36** | **46%** |  |  |  |
| **5/1** | **34** | 20 | 59% | 14 | 41% |  |  |  |
| **5/2** | **34** | 20 | 59% | 14 | 41% |  |  |  |
| **Tổng** | **68** | **40** | **58,8%** | **28** | **41,2%** |  |  |  |

**6. Công nghệ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **S L** | **HTT/T** | | **HT/Đ** | | **CHT/CĐ** | | **GHI CHÚ** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |  |
| **3/1** | **34** | 20 | 59% | 14 | 41% |  |  |  |
| **3/2** | **33** | 20 | 60% | 13 | 40% |  |  |  |
| **3/3** | **9** | 5 | 55% | 4 | 35% |  |  |  |
| **Tổng** | **76** | **45** | **59%** | **31** | **41%** |  |  |  |
| **4/1** | **27** | 15 | 55% | 12 | 35% |  |  |  |
| **4/2** | **26** | 14 | 54% | 12 | 46% |  |  |  |
| **4/3** | **26** | 14 | 54% | 12 | 46% |  |  |  |
| **Tổng** | **79** | **43** | **54%** | **36** | **46%** |  |  |  |
| **5/1** | **34** | 10 | 29% | 24 | 71% |  |  |  |
| **5/2** | **34** | 10 | 29% | 24 | 71% |  |  |  |
| **Tổng** | **68** | **20** | 29% | **48** | 71% |  |  |  |

*b. Chất lượng mũi nhọn:*

\***Yêu cầu:**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ HS giỏi trong toàn tổ, phấn đấu đội tuyển HS giỏi đạt giải cấp huyện, tỉnh; đội tuyển tham gia các hội thi cấp huyện, tỉnh đạt kết quả cao.

\* **Chỉ tiêu**:

- Đối với Học sinh :

+ Về học sinh xây dựng đội học sinh giỏi Tiếng Anh, bình quân 8-9 em/ môn học.

+ Tham gia giao lưu Câu lạc bộ học sinh năng khiếu môn Tiếng Anh: Môn Tiếng Anh: Phấn đấu 1 em đạt giải cấp huyện và 1 em đạt giải cấp tỉnh

+ Các hội thi liên quan đến môn Giáo dục thể chất đạt giải cao cấp huyện và cấp tỉnh.

+ Hội thi IOE trên mạng Internet phấn đấu đạt cấp huyện và cấp tỉnh.

- Đối với giáo viên:

+ Tham gia thi giáo viên cấp trường 100% giáo viên tham gia

+ Tham gia thi giáo viên giỏi cấp huyện 1 đến 2 giáo viên tham gia.

\***Biện pháp:**

- Trong quá trình giảng dạy giáo viên tổ chức thành một nhóm học sinh có lực học khá giỏi để tổ chức cho học sinh học theo sự hướng dẫn của giáo viên. Tăng cường rèn kỹ năng tự tìm tòi, suy nghĩ phát hiện ra kiến thức mới dựa trên kiến thức đã học phù hợp với từng môn học, tạo điều kiện cho các em tích cực tham gia nghiên cứu, phát biểu xây dựng bài học mới.

- Tập trung ôn tập củng cố mở rộng nâng cao ở các môn tham gia câu lạc bộ.

- Tập trung bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi để thi giao lưu học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh.

- Phát hiện và bồi dưỡng những em có năng khiếu vẽ tranh trên máy tính.

- Theo dõi sĩ số lớp học, kiểm tra phần chuẩn bị bài học cũ, đẩy mạnh việc khuyến khích, động viên học sinh biết cách tự học. Giáo dục học sinh có ý thức tự tin trong học tập nhưng không thoả mãn với kết quả đạt được.

- Phối hợp với gia đình học sinh, động viên cho con em đi học đều, không giao công việc nhà quá nhiều làm ảnh hưởng đến kết quả học tập.

*3.2 Giáo viên*

*3.2.1 Công tác giảng dạy của giáo viên:*

\* **Yêu cầu:**

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học. Dạy đúng, đủ nội dung bài trong SGK. Thực hiện nghiêm túc thời khóa biểu và chương trình giảng dạy. Không bỏ giờ, bỏ lớp, không đi muộn về sớm, không cắt xén chương trình hoặc dạy dồn .

- Chuẩn bị bài kĩ trước khi lên lớp, chú ý đến phần điều chỉnh chuyên môn. Đổi mới phương pháp giảng dạy cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, TT 22/BGD và thực hiện tích hợp trong dạy học các môn học.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh đúng theo quy định của Bộ giáo dục – đào tạo

- Đảm bảo về nội dung sinh hoạt ở tổ chuyên môn chặt chẽ và chất lượng.

- Tham gia tốt các phong trào mũi nhọn.

- Hoàn thành tốt các loại hồ sơ.

- Phát huy sự chủ động, sáng tạo của thầy cô giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng hs yếu kém.

**\* Biện pháp**:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục theo quy định, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và điều chỉnh nội dung dạy học các môn học phù hợp với nhu cầu của học sinh, điều kiện nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh nhà trường.

- Nghiên cứu, chuẩn bị bài cẩn thận, chu đáo trước khi lên lớp. Trong giảng dạy giáo viên thường xuyên sử dụng các phương pháp đổi mới.

- Phân loại học sinh để giảng dạy cho phù hợp tránh chạy theo bệnh thành tích.

- Thường xuyên áp dụng đổi mới những thành tố tích cực của mô hình trong các môn học, tiết học sao cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp của trường, không áp dụng một cách rập khuôn, máy móc.

- Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kĩ năng sống;

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp, học hỏi đồng nghiệp để nâng cao tay nghề. Sử dụng và khai thác triệt để các phương tiện và đồ dùng dạy học, liên hệ thực tế trong giảng dạy phối hợp với từng bài học.

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức thao giảng đúc rút kinh nghiệm qua từng tiết dạy.

- Các thành viên trong tổ phải luôn luôn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*3.2.2 .Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:*

**\* Yêu cầu:**

- Tham gia tốt các hoạt động do nhà trường và Đội đề ra. Biết giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

- Tìm hiểu các ngày lễ lớn trong năm.

- Tăng cường sự tham gia một cách hứng thú của học sinh trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường và tại cộng đồng, với thái độ tự giác, chủ động và ý thức sáng tạo.

- Hưởng ứng các phong trào thi đua Dạy tốt- học tốt, các cuộc thi phong trào trong giáo viên và học sinh.

**\*** **Chỉ tiêu:** 100% giáo viên tham gia

**\* Biện pháp:**

- Luôn nhắc nhở học sinh chấp hành tốt nội qui sinh hoạt Đội, tham gia tốt các phong trào do nhà trường đề ra. Giáo dục học sinh có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.

- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu các ngày lễ lớn trong năm.

*3.2.3. Công tác đoàn thể:*

**\* Yêu cầu:**

- Toàn tổ tham gia tốt hoạt động công đoàn.

- Tham gia tốt các hoạt động do nhà trường và các đoàn thể đề ra.

**\*** **Chỉ tiêu:** 100% giáo viên tham gia

**\* Biện pháp:**

Động viên giáo viên tham gia tốt các hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên,…Đó chính là động lực thúc đẩy mọi phong trào của nhà trường phát triển vững mạnh, góp phần nâng cao chất lượng dạy – học đạt kết quả cao.

**4. Nhiệm vụ 4: *Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH***

**\* Yêu cầu:**

**-** Mỗi một giáo viên trong tổ nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và áp dụng được phương pháp đổi mới vào dạy học.

- Tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với lớp 1 đến lớp 4

**\* Chỉ tiêu:**

- Soạn và dạy giáo án điện tử: ít nhất 02 tiết/năm.

- Thực hiện 02 chuyên đề để tham gia thảo luận trong sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Thực hiện đổi mới trong quản lí sinh hoạt tổ chuyên môn: Lên kế hoạch xây dựng chuyên đề và thảo luận chuyên đề trong sinh hoạt tổ chuyên môn...

**\* Biện pháp:**

- Có kế hoạch soạn và đăng kí dạy các tiết giáo án điện tử đảm bảo đúng chỉ tiêu.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đặc biệt trong các tiết dạy chuyên đề, hội giảng.

- Tham gia viết và thảo luận chuyên đề theo phân công của tổ

- Tự học, tự bồi dưỡng nghiên cứu qua sách báo, trên mạng... và học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, để áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các kiến thức chuyên đề hoặc nội dung đổi mới vào kĩ thuật dạy học để phục cho các tiết dạy và các bài học có thể áp dụng được.

- Xây dựng đội ngũ GV giỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tập trung bồi dưỡng GV để dự thi GV dạy giỏi cấp huyện đạt kết quả cao.

- Bám sát kế hoạch của chuyên môn để xây dựng chuyên đề theo sự phân công của tổ.

- Tiếp tục tổ chức tìm hiểu về Chương trình GDPT 2018 và thông tư 27/27/2020/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với lớp 1 đến lớp 5 trong sinh hoạt chuyên môn tổ.

- Ngay từ đầu năm có định hướng các chuyên đề ở mỗi tháng và phân công cụ thể người phụ trách để báo cáo chuyên đề. Trong sinh hoạt tổ thì đổi mới hình thức sinh hoạt tập trung nghiên cứu thảo luận các chuyên đề.

\* Tổ dự kiến chỉ đạo tổ chức các chuyên đề và nội dung đổi mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chuyên đề** | **GV thực hiện** | **Thời gian** |
| **1** | Đuối nước và các giải pháp phòng, chống đuối nướ cho trẻ em | - Châu Đình Chung | Tháng 10 |
| **2** | Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 nhớ tốt từ vựng tiếng anh. | - Nguyễn Quang Tuấn | Tháng 11 |

**5. Nhiệm vụ 5: *Đẩy mạnh công tác quản lí, tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra của tổ.***

**\* Yêu cầu:**

**-** Mỗi một giáo viên trong tổ thực hiện tốt quy chế chuyên môn của tổ cũng như của trường quy định.

**\* Chỉ tiêu**:

**-** Mỗi giáo viên dự giờ 10 tiết/ học kì, thao giảng 2tiết/ học kì (có hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin 02 tiết/năm ) tập trung dự giờ các lớp Bộ môn và tham gia dự giờ các tổ khác nếu có thời gian. Mỗi đợt thao giảng đều phải góp ý, đánh giá rút kinh nghiệm để vận dụng .

- Hồ sơ giáo viên kiểm tra định kì 2 lần/học kì ( tổ kiểm tra)

- Họp tổ chuyên môn định kì 2 lần/tháng để giải quyết thắc mắc, thống nhất chương trình chuyên môn như: Điều chỉnh nội dung dạy học ở tiểu học....và rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

- Kiểm tra giáo viên thực hiện nhiệm vụ năm học 1 giáo viên/năm học thầy Kính vào tháng 12.

- Tổ phấn đấu thực hiện 2 chuyên đề và nội dung đổi mới và tự làm đồ dùng dạy học có chất lượng.

**2. Biện pháp thực hiện**:

- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt tổ CM, công tác quản lí chuyên môn trong tổ.

- XD tổ thành một khối đoàn kết nhất trí, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Quan tâm thường xuyên tới từng thành viên trong tổ. Kiểm tra, đôn đốc từng mặt hoạt động, thường xuyên dự giờ, thăm lớp, trải nghiệm cùng giáo viên và học sinh để đưa ra những góp ý, tư vấn kịp thời về phương pháp dạy học, hình thức tổ chức học tập và nền nếp chuyên môn ...

- Hướng dẫn từng giáo viên trong tổ thực hiện kế hoạch một cách chi tiết, cụ thể. Sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ giáo viên về chuyên môn và mọi mặt hoạt động.

-Triển khai kịp thời kế hoạch, các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp, những thông tin cần thiết và thực hiện nghiêm túc. Ghi nhận, giải quyết những phản hồi của giáo viên

- Tổ trưởng phải gương mẫu và đi đầu trong mỗi hoạt động để các tổ viên noi theo

- Bám sát kế hoạch hoạt động chung của nhà trường để cụ thể hóa tới kế hoạch của tổ. Nội dung sinh hoạt tổ thiết thực, phù hợp cho việc giảng dạy và học tập.

- Sinh hoạt tổ 2 lần/ tháng hoặc những khi cần thiết để giáo viên trong tổ có điều kiện trao đổi kinh nghiệm và nắm bắt thông tin.

- Tổ chức sơ kết tháng, sơ kết học kì, lấy kết quả của từng giáo viên và học sinh lớp đó để đánh giá từng tháng, từng kỳ ,cả năm. Qua đó kịp thời bổ sung những ưu điểm tiếp tục phát huy đồng thời khắc phục những mặt còn hạn chế.

- Ngay từ đầu năm nhắc nhở mỗi một giáo viên sắp xếp thời gian để tự học BDTX. Giáo viên cần thu thập những số liệu, sưu tầm các biện pháp,… để viết SKKN đạt kết quả tốt.

- Phân loại học sinh để lên kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo.

- Thường xuyên tham mưu với BGH nhà trường đồng thời phối hợp với các đoàn thể để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ đề ra.

**IV**. **Ý kiến - đề xuất**:

*1.Nhà trường:*

- Thường xuyên quan tâm, giúp đỡ thêm các hoạt động chuyên môn của tổ.

*2. Đối với phụ huynh:*

- Cần quan tâm sâu sát đến việc học tập của con em mình ở trường cũng như ở nhà.

- Thường xuyên liên lạc với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt kết quả học tập của các em đồng thời phản hồi những thông tin cần thiết của con em mình để giáo viên nắm bắt và có hướng giúp đỡ.

*2. Giáo viên*:

- Cần có ý thức phấn đấu vươn lên trong chuyên môn. Tích cực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Quan tâm tới chất lượng học sinh, thực hiện và hoàn thành tốt theo kế hoạch cá nhân đã xây dựng.

Trên đây là kế hoạch hoạt động tổ Bộ môn năm học 2024 - 2025. Rất mong sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu, sự cố gắng nỗ lực của giáo viên và học sinh để hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm học đã đề ra.

**LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc** |
| **9/2024** | **Chủ điểm: *“Truyền thống nhà trường”***  - Thực hiện chương trình tuần lễ: 1–4.  **-** Hoàn thành số lượng đầu năm trên các CTT  - Xây dựng và ổn định các nề nếp dạy và học.  - Tích cực chuẩn bị cho lễ khai giảng 05/9  - Hoàn thành đăng ký chất lượng đầu năm của giáo viên  - Nhận các loại hồ sơ đầu năm học. Hoàn thành các loại hồ cơ cá nhân.  - Tham dự Hội nghị Cha mẹ học sinh đầu năm.  - Kiểm tra dự giờ thăm lớp.  - Phát động phong trào và triển khai tuyên truyền về an toàn giao thông – Phòng chống bạo lực học đường  *-* Tham gia phát quà Tết trung thu cho các em học sinh.  **-** Triển khai kế hoạch về thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện  - Triển khai tổ chức tham gia thi VSCĐ cấp huyện ( Môn Tin khối 4, môn Tiếng Anh khối 5)  *-* Thực hiện tốt công tác giảng dạy lớp  - Kiểm tra duyệt hồ sơ soạn giảng của GV tháng 09.  - Dự HNCBCC,VC và Đại hội công Đoàn đầu năm.  - Thao giảng chào mừng ngày 20/10  - Chú trọng công tác GVCN: kiểm tra sách vở, đồ dùng học tập của học sinh; xây dựng tốt nề nếp của lớp.  - Sơ kết công tác tháng 9 và dự thảo kế hoạch tháng 10 |
| **10/2024** | **Chủ điểm**:  ***“Truyền thống nhà trường”***   * Thực hiện chương trình tuần 5–8 * Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường ( Tuần 5) * Đăng ký thi đua dạy tốt - học tốt. * Tiếp tục thao giảng chào mừng ngày 20/10 * Hoạt động giữ vệ sinh trường lớp, vệ sinh cá nhân. * Kiểm tra chỉ đạo công tác soạn giảng GV.   - Kiểm tra việc thực hiện các loại hồ sơ theo quy chế.  - Tự học và làm bài thu hoạch BDTX theo kế hoạch.  - Kiểm tra dự giờ thăm lớp.  - Triển khai chuyên đề: “ Đuối nước và các giải pháp phòng, chống đuối nướ cho trẻ em ” (Thầy Châu Đình Chung triển khai)   * Kiểm tra duyệt hồ sơ soạn giảng của GV tháng 10.   - Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn năng khiếu môn Tiếng Anh, GDTC  - Ôn tập kiến thức để kiểm tra đánh giá định kì giữa học kì I  - Tham gia Sinh hoạt chuyên môn cấp Cụm.  - Tham gia thi GVSVCĐ của học sinh lần 1  - Sơ kết công tác tháng 10 - Dự thảo kế hoạch tháng 11 |
| **11/2023** | **Chủ điểm**: **“*Tôn sư trọng đạo”***   * Thực hiện chương trình tuần lễ: 9–12 * Phát động đợt thi đua dạy tốt - Học tốt chào mừng "*Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11*" * Đánh giá kiểm tra định kì giữa HK I các môn học có đánh giá giữa kỳ - báo cáo chất lượng giáo dục. * Thao giảng chào mừng ngày 20/11   - Tham gia tổ chức hoạt động diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11   * Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. * Kiểm tra hồ sơ định kỳ.   - Kiểm tra dự giờ thăm lớp.  - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu.  - Tự học và làm bài thu hoạch BDTX theo kế hoạch  - Triển khai chuyên đề: “ Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 nhớ tốt từ vựng Tiếng Anh ” (Thầy Nguyễn Quang Tuấn triển khai)  - Sơ kết công tác tháng 11 - Dự thảo kế hoạch tháng 12. |
| **12/2023** | * **Chủ điểm**: **“*Uống nước nhớ nguồn”***   - Thực hiện chương trình tuần: 13 –16  - Tham gia thi *“Giải cờ vua, cờ tướng”* chào mừng ngày quân đội nhân dân Việt Nam cấp trường, cấp huyện   * Chuẩn bị đề cương ôn tập cuối HK 1, ra đề thi và đáp án cuối học kỳ I.   - Bồi dưỡng học sinh giỏi, luyện vẽ tranh trên máy tính.   * Phối hợp với CM kiểm tra nhiệm vụ năm học giáo viên: Thầy Đặng Văn Kính * Kiểm tra duyệt hồ sơ soạn giảng của GV tháng 12. * Tự học và làm bài thu hoạch BDTX theo kế hoạch. * Kiểm tra dự giờ thăm lớp   - Tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ 1 theo kế hoạch của Phòng.  - Sơ kết công tác tháng 12 - Dự thảo kế hoạch tháng 01. |
| **01/2025** | **Chủ điểm**: ***“Nghìn hoa việc tốt”***  *-* Thực hiện chương trình tuần: 17 -18;  - Tổ chức kiểm tra chất lượng cuối kỳ 1. Hoàn thành chương trình học kì I  - Chấm bài thi học kì I, nhập điểm của học sinh vào cổng thông tin.   * Tổng hợp điểm thi HK I của giáo viên bộ môn. * Chỉ đạo vào điểm ở bảng tổng hợp, nhập thống kê chất lượng học kỳ 1 lên phần mềm EQMS của Bộ, cổng thông tin điện tử của Sở.   - Sơ kết học kỳ I và báo cáo định kỳ theo yêu cầu các biểu mẫu  của Phòng.  - Tổ chức thực hiện chương trình học kỳ II vào ngày 20/01/2025  - Tham gia đón Đoàn kiểm tra công nhận trường đạt phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp” cấp huyện.   * Kiểm tra duyệt hồ sơ soạn giảng của GV tháng 1. * Tự học và làm bài thu hoạch BDTX theo kế hoạch. * Kiểm tra dự giờ thăm lớp   - Sơ kết công tác tháng 01 - Dự thảo kế hoạch tháng 02. |
| **02/2025** | * **Chủ điêm: “*Mừng Đảng – Mừng xuân”*** * Thực hiện chương trình tuần lễ: 21 đến 22   - Tổ chức các hoạt động thi đua “Dạy tốt - Học tốt” chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/2   * Kiểm tra nắm tình hình HS sau tết.   - - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.  - Tham gia giao lưu Câu lạc bộ học sinh năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 4&5 cấp huyện.  - Tham gia tổ chức Chương trình “Xuân yêu thương”  - Tham gia Hội thi sáng tạo TTNNĐ cấp trường, dự thi cấp huyện  - Thực hiện kế hoạch phụ đạo HS yếu theo phân công.   * Kiểm tra duyệt hồ sơ soạn giảng của GV tháng 02 * Tự học và làm bài thu hoạch BDTX theo kế hoạch   - - Tiếp tục thao giảng, dự giờ.  - Tổ chức kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên theo quy định.  - Sơ kết công tác tháng 2 - Dự thảo kế hoạch tháng 3. |
| **03/2025** | * **Chủ điểm: “*Tiến bước lên Đoàn”*** * Thực hiện chương trình tuần lễ: 23 đến 26 * Thao giảng chào mừng ngày 26/3 * Tổ chức Kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3 (Tổ chức kết nạp Đội viên cho học sinh Khối 3; các trò chơi dân gian)   - Thực hiện chương trình theo kế hoạch, ôn tâp, kiểm tra định kỳ giữa HK II, báo cáo chất lượng giáo dục.  -Phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn tổ chức các hoạt động giao lưu cho giáo viên và học sinh nhân dịp ngày sinh nhật Đoàn 26/3 và chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 thông qua các hình thức dã ngoại.  - - Kiểm tra duyệt hồ sơ soạn giảng của GV tháng 03.  - Tổ chức chấm GVSVCĐ của học sinh lần 3  - Tự học và làm bài thu hoạch BDTX theo kế hoạch  - Sơ kết công tác tháng 3 - Dự thảo kế hoạch tháng 4. |
| **04/2025** | * **Chủ điểm: *“Hòa bình và hữu nghị”***   - - Thực hiện chương trình tuần lễ : 27 đến 30  - Hướng dẫn công tác ra đề kiểm tra định kì; dạy học kết hợp ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối học kì II.  - Tham gia Ngày hội STEM cấp huyện.  - Tổ chức chấm GVSVCĐ và VCĐ của học sinh lần 4  thực hiện hoàn thành chương trình năm học, dạy học kết hợp ôn tập và kiểm tra học kỳ II năm học 2024 - 2025 theo kế hoạch của Phòng.  - Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt- học tốt.  - - Chuẩn bị đề cương ôn tập cuối HK II, ra đề thi, đáp án cuối học kỳ II.  - Tham gia Hội thi bơi cấp trường   * Thực hiện kế hoạch phụ đạo HS yếu. * Nộp sáng kiến kinh nghiệm   - - Kiểm tra duyệt hồ sơ soạn giảng của GV tháng 04.   * Hoàn thành hồ sơ tổ chuyên môn. * Tự học và làm bài thu hoạch BDTX theo kế hoạch. * Tham gia tổ chức tham quan, trải nghiệm học sinh khối 4&5   - - Kiểm tra dự giờ thăm lớp  - Sơ kết công tác tháng 4 - Dự thảo kế hoạch tháng 5. |
| **05/2025** | **C Chủ điểm: “ Bác Hồ kính yêu”**  **-** Thực hiện chương trình tuần 31 đến 35   * Tổ chức sinh hoạt kỉ niệm ngày 19/5 và 15/5.   - - Hoàn thành tốt toàn bộ chương trình.  - - Ôn tập và KTĐK cuối HK 2.  - Chỉ đạo vào điểm học bạ số   * Xét đánh giá - xếp loại HS cuối năm theo TT 22/ Bộ GD & ĐT.   - - Hoàn thành các loại báo cáo.  - - Xét Hoàn thành chương trình tiểu học.  - - Hoàn thành số liệu kết quả học tập của HS cuối HK2 thông báo kết quả về gia đình.  - - Nộp Bài thu hoạch BDTX  - Nộp báo tổng kết năm học theo mẫu và nhập chất lượng cuối năm lên phần mềm EQMS của Bộ, cổng thông tin điện tử của Sở.  - Bình bầu, khen thưởng giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi năm học 2024 - 2025.  - Báo cáo hồ sơ thi đua cuối năm, chỉ đạo cập nhật chất lượng học sinh qua cổng thông tin .   * Tham gia Lễ Tri ân – ra trường cho học sinh khối 5 * Trả đồ dung dạy học và SGK về thư viện trường.   - Tổng kết tổ, dự tổng kết trường năm học 2024 – 2025 |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT P.HIỆU TRƯỞNG** | *Điền Lộc, ngày 27 tháng 9 năm 2024* **TỔ TRƯỞNG** |
|  | **Cao Thị Ngọc Bảo** |